TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 731/2024/DS-ST
Ngày: 19 - 9 - 2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán điện"

HÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên
2. Ông Võ Hoàng Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đang – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 769/2023/TLST–DS ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán điện" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 710/2024/QĐXXST–DS ngày 29 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 576/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng Công ty Điện lực Thành phố H
Địa chỉ trụ sở: C T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Chức danh: Tổng Giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Công T1 – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Thành phố H
(Văn bản ủy quyền ngày 31/12/2023)
Ủy quyền lại cho: Bà Trang Thụy Thanh X, sinh năm 1976
Địa chỉ liên hệ: D đường T, Ấp D, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Văn bản ủy quyền ngày 11/01/2024)

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1982
Địa chỉ: A đường số I, Ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2023 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Tổng Công ty Điện lực Thành phố H do bà Trang Thụy Thanh X đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 13/6/2018 Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Thành phố H - Công ty Đ (sau đây gọi tắt là Công ty Đ) đã ký Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 18/016113 với bà Huỳnh Thị P, địa chỉ sử dụng điện tại vị trí đất thuộc thửa 829-67, tờ bản đồ số 05, Khu dân cư T, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, mã khách hàng: PE15000339212.

Sau khi ký Hợp đồng mua bán điện, Công ty Đ đã cung cấp điện cho bà P theo đúng nội dung Hợp đồng. Tuy nhiên, bà P đã không thanh toán số tiền điện đã sử dụng từ ngày 06/5/2021 đến ngày 05/6/2021 theo Giấy báo tiền điện tháng 6/2021 là 1.756.530 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi đồng).

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 23 Luật Điện lực năm 2004 được sửa đổi, bổ sung năm 2012 có quy định: *"Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tiền điện được thanh toán tại trụ sở, nơi ở của bên mua điện hoặc tại địa điểm thuận lợi do hai bên thoả thuận trong hợp đồng mua bán điện. Bên mua điện chậm trả tiền điện phải trả cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho bên bán điện"*. Đồng thời, cũng tại điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực năm 2004 được sửa đổi, bổ sung năm 2012 quy định: *"Khách hàng sử dụng điện có nghĩa vụ thanh toán tiền điện đầy đủ, đúng thời hạn trong hợp đồng mua bán điện cho bên bán"*.

Theo khoản 5 Điều 1 Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt, các bên thỏa thuận hình thức và thời hạn thanh toán tiền điện như sau: *"Hình thức thanh toán: Qua SMS banking. Thời hạn thanh toán: 05 ngày kể từ ngày Bên A thông báo thanh toán lần đầu"*.

Mặc dù đã được Công ty Đ nhiều lần liên hệ đề nghị thanh toán số tiền điện còn nợ, nhưng bà P vẫn không thực hiện. Do đó, nay Tổng Công ty Điện lực Thành phố H khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh buộc bà Huỳnh Thị P thanh toán số tiền điện còn nợ là 1.756.530 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi đồng), yêu cầu trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Huỳnh Thị P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà P vẫn vắng mặt, không rõ lý do; bà P cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Điện lực Thành phố H nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn Tổng Công ty Điện lực Thành phố H do bà Trang Thụy Thanh X đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án buộc bà Huỳnh Thị P thanh toán cho Tổng Công ty Điện lực Thành phố H TNHH số tiền điện còn nợ là 1.756.530 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi đồng).

- Bị đơn bà Huỳnh Thị P vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Điện lực Thành phố H. Buộc bà Huỳnh Thị P thanh toán cho Tổng Công ty Điện lực Thành phố H số tiền 1.756.530 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi đồng).

Về án phí: Đương sự chịu án phí dân theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Tổng Công ty Điện lực Thành phố H khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Huỳnh Thị P thanh toán tiền điện sinh hoạt còn nợ theo Hợp đồng mua bán điện số 18/016113 ngày 13/6/2018. Bị đơn có đăng ký thường trú tại địa chỉ A đường số I, Ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh và địa chỉ sử dụng điện được ghi nhận trong Hợp đồng hai bên ký kết là tại thửa đất 829-67, tờ bản đồ số 05, Khu dân cư T, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Huỳnh Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1]. Căn cứ Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 18/016113 ngày 13/6/2018 được ký kết giữa Tổng công ty Điện lực Thành phố H và bà Huỳnh Thị P, mã khách hàng: PE15000339212, có cơ sở xác định Tổng Công ty Điện lực Thành phố H đã cung cấp điện sinh hoạt cho bà P tại địa chỉ thửa đất số 829-67, tờ bản đồ số 05, Khu dân cư T, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3.2]. Căn cứ Giấy báo tiền điện tháng 6/2021 thì số tiền điện mà bà P đã sử dụng từ ngày 06/5/2021 đến ngày 05/6/2021 là 1.756.530 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi đồng), nhưng bà P chưa thanh toán là đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 23, điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực năm 2004 được sửa đổi, bổ sung năm 2012 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.3]. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà P đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, trong đó nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả một

lần toàn bộ số tiền điện còn nợ nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Do bà P không phản đối yêu cầu và chứng cứ mà bên nguyên đơn đưa ra nên coi như bà P chấp nhận yêu cầu trên của nguyên đơn.

[3.4]. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Huỳnh Thị P phải trả tiền mua điện phục vụ sinh hoạt cho Tổng công ty Điện lực Thành phố H là 1.756.530 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi đồng).

[4]. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 23; điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực năm 2004 được sửa đổi, bổ sung năm 2012;

- Căn cứ Điều 440, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty Điện lực Thành phố H đối với bà Huỳnh Thị P.

Buộc bà Huỳnh Thị P có nghĩa vụ trả cho Tổng Công ty Điện lực Thành phố H số tiền 1.756.530 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định

tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

- Bà Huỳnh Thị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Tổng Công ty Điện lực Thành phố H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0020936 ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự."

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Xuân Hương